

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số : 5676 /TCHQ-TXNK

V/v phân loại hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Quang Tân Hòa.

CÔNG VĂN DÊN (8A/A21, Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh)

Số 2585

Ngày 09 tháng 08/2019

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 7337/VPCP-ĐMDN ngày 16/8/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty TNHH Quang Tân Hòa về việc xác định mã HS máy xay trộn thực phẩm và đồ uống nhập khẩu. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Theo thông tin tại kiến nghị trên, Công ty nhập khẩu các mặt hàng máy xay trộn thực phẩm và đồ uống sau: máy xay sinh tố The Quiet One VM0149 hiệu VITAMIX, máy xay sinh tố Drink Machine Advanced VM0127 hiệu VITAMIX và máy xay sinh tố VITA-PREP 3 VM0105E hiệu VITAMIX.

Các mặt hàng trên căn cứ theo mục đích sử dụng được phân loại theo 1 trong 2 trường hợp sau:

- Trường hợp mặt hàng được xác định dùng trong gia đình thì phân loại tại nhóm 85.09 "Thiết bị cơ điện gia dụng có động cơ điện gắn liền, trừ máy hút bụi của nhóm 85.08", phân nhóm, mã số 8509.40.00 "- Máy nghiền ya trộn thức ăn; máy ép quả hay rau".

- Trường hợp mặt hàng được xác định dùng cho mục đích thương mại, như: dùng cho quán cà phê, nhà hàng khách sạn thì phân loại tại nhóm 84.38 "Máy chế biến công nghiệp hoặc sản xuất thực phẩm hay đồ uống, chưa được ghi hay chi tiết ở nơi khác trong Chương này, trừ các loại máy để chiết xuất hay chế biến dầu hoặc mỡ động vật hoặc dầu hoặc chất béo thực vật không bay hơi", phân nhóm 8438.80 "- Máy loại khác", phân nhóm "- Loại khác", mã số 8438.80.91 "- - Hoạt động bằng điện"

Do vậy đề nghị Công ty căn cứ thực tế hàng hóa nhập khẩu để xác định, khai báo mã số phù hợp theo hướng dẫn trên hoặc liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Hải quan có ý kiến để Công ty TNHH Quang Tân Hòa biết và thực hiện./. *JL*

Noi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Vũ Thị Mai (để báo cáo);
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để báo cáo);
- VPCP (để công khai trên Cổng TTĐT CP);
- VCCI (để theo dõi);
- Lưu: VT, TXNK-PL (3b). *M*

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



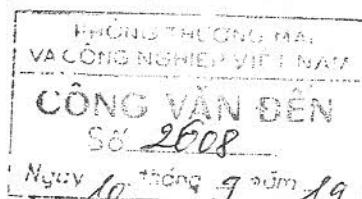
BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10486 /BTC-ĐT

V/v kiến nghị của Ban quản lý dự án
ĐTXD các công trình dân dụng và
công nghiệp

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2019



Kính gửi: Văn phòng Chính phủ.

Ban KTCNTH

10.6.19

N

Trả lời văn bản số 7432VPCP-ĐMDN ngày 20/8/2019 của Văn phòng
Chính phủ về việc kiến nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (ĐTXD)
các công trình dân dụng và công nghiệp; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nội dung kiến nghị của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân
dụng và công nghiệp liên quan đến việc bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng
(hiện đang được hướng dẫn thi hành tại Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP
ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng) và thuộc
chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 162 Luật
Xây dựng.

Do vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Ban quản lý
dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp nêu trên đến Bộ Xây dựng
để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Bộ Xây dựng;
- Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và
công nghiệp (114 Trần Quốc Toản, phường 2, TP. Trà
Vinh, tỉnh Trà Vinh);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; ✓
- Lưu: VT, Vụ ĐT (6b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 3580/TCT-CS
V/v hướng dẫn về thuế nhà
thầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2019
CÔNG VĂN ĐỀN
Số 26/17
Ngày 11 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần Học thuật Thông minh

(Địa chỉ: Tầng 6, Số 34 Hoàng Cầu mới, phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội)

11.0.19

TK

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 7073/VPCP-ĐMDN ngày 8/8/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty CP Học thuật thông minh về việc vướng mắc trong quá trình hạch toán thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

- Tại khoản 1 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.

- Tại khoản 2 Điều 4 quy định về người nộp thuế:

Điều 4. Người nộp thuế

2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hoá theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hoá, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:

- Các tổ chức kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã;

.....

Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.

- Tại khoản 1 Điều 6 quy định về đối tượng chịu thuế GTGT

Điều 6. Đối tượng chịu thuế GTGT

1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam.

- Tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 quy định về thu nhập chịu thuế TNDN

Điều 7. Thu nhập chịu thuế TNDN

1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

....

- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).

"Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm", "Quyền sở hữu công nghiệp", "Chuyển giao công nghệ" quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

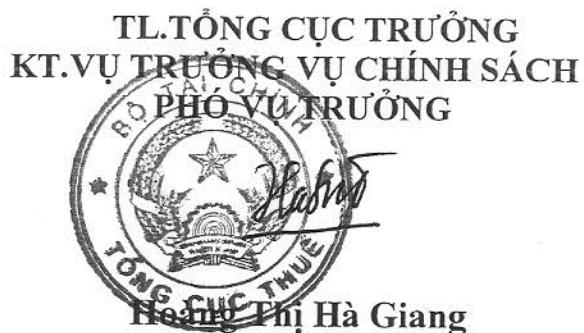
Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty CP Học thuật thông minh (Công ty) có ký hợp đồng mua thương hiệu với một tổ chức giáo dục ở nước ngoài không đặt trụ sở tại Việt Nam, hàng năm sẽ phát sinh phải trả phí bản quyền (mục đích: sử dụng thương hiệu của đối tác vào mục đích quảng cáo) và việc mua tài khoản học tiếng anh, giáo trình từ đối tác thì Công ty phải có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định trước khi thanh toán cho tổ chức giáo dục ở nước ngoài.

Đề nghị Công ty liên hệ với Cục thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty CP Học thuật thông minh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c)
- VCCI (để tổng hợp)
- PTCTr Nguyễn Thế Mạnh (để b/c)
- Vụ PC-TCT;
- Lưu VT, CS (3b).

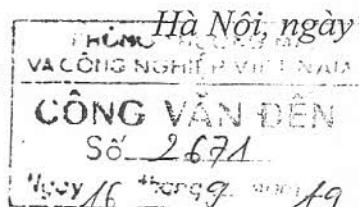


BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5829 /TCHQ-TXNK

V/v kiến nghị của Công ty TNHH
Năng lượng mặt trời Việt Nhật



Kính gửi: Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Việt Nhật.
(ĐT: 0387356780 – Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội)

- Ban KHTH
- Ban HV & Bảo
Nghị
16/9/19

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 7879/VPCP-ĐMDN ngày 03/9/2019 của Văn phòng Chính phủ phản ánh kiến nghị của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Việt Nhật về nộp thuế nhập khẩu. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại các Thông tư 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015; Thông tư 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu nộp thuế và về thanh toán không dùng tiền mặt. Theo đó, trường hợp người nộp thuế nộp thuế xuất nhập khẩu, thuế khác và phí hải quan theo phương thức nộp thuế điện tử 24/7 hoặc Internetbanking (nếu có) thì mới cần dùng token khi thanh toán thuế. Trường hợp người nộp thuế nộp thuế xuất nhập khẩu, thuế khác và phí hải quan trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước hay nộp trực tiếp tại các Ngân hàng thương mại thì sử dụng ủy nhiệm chi hoặc giấy nộp tiền vào NSNN để chuyển tiền nộp thuế.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Việt Nhật biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- Cổng TTĐT của Chính phủ (để biết);
(16 Lê Hồng Phong, Ba Đình, HN)
- Phòng TM và Công Nghiệp VN (để t/hợp);
(9 Đào Duy Anh, Đống Đa, HN)
- Lưu: VT, TXNK (3b). *M*

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 5884/TCHQ-GSQL

V/v vướng mắc việc xác nhận tờ khai đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÒNG HÀ NỘI, ngày 13 tháng 9 năm 2019
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số 1717

Ngày 19 tháng 9 năm 19

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ cao EPS Vina.

(Đ/c: Tòa nhà Green, lô I-15, đường D12, khu công nghệ cao, P.Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh)

– Ban KHTH

– Ban HV KĐH

Trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Công nghệ cao EPS Vina về việc liên quan đến tờ khai thông quan nhưng chưa được xác nhận qua khu vực giám sát hải quan, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

19/9/19 Theo nguyên tắc của Hệ thống Quản lý hải quan tự động tại cảng biển (VASSCM), điều kiện cần để doanh nghiệp kinh doanh cảng xác nhận hàng qua khu vực giám sát hải quan là tờ khai phải được cấp phép và không bị dừng đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan. Theo đó:

- Đối với tờ khai xuất khẩu: Cấp phép thông quan;
- Đối với tờ khai nhập khẩu: Cấp phép thông quan; Cấp phép đưa hàng về bảo quản; Cấp phép giải phóng hàng; Cấp phép chuyển địa điểm kiểm tra; Cấp phép chờ thông quan sau khi kiểm hóa hộ.

Đối với tờ khai số 102625628935 đã có thông tin cấp phép “đưa hàng về địa điểm kiểm tra” vào ngày 07/5/2019 10:57:04 và đã được doanh nghiệp kinh doanh cảng xác nhận hàng qua khu vực giám sát vào ngày 07/5/2019 15:17:00 (theo phụ lục gửi kèm). Sau đó công chức Hải quan cập nhật thông tin bổ sung kết quả kiểm tra chuyên ngành thì số tờ khai đó đã tăng lên 1 đơn vị là 102625628936 và sẽ không có ở chức năng “I.Khai thác dữ liệu/2. Danh sách tờ khai (đủ điều kiện) chưa xác nhận hàng qua KVGS(batch)” vì đã được xác nhận qua khu vực giám sát với tờ khai 102625628935. Do đó, đây không phải là lỗi của hệ thống Hải quan như Chi cục Hải quan cảng Sài Gòn KV1 đã trả lời doanh nghiệp, việc xác định hàng qua khu vực giám sát sẽ lấy thông tin của tờ khai đầu tiên cập nhật cho tờ khai phát sinh mới.

Tổng cục Hải quan đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn, tháo gỡ và xử lý vướng mắc nêu trên./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (thay tr/l);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để biết);
- Cục HQ TP Hồ Chí Minh (để th/h);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC GSCL VỀ HQ



Trần Đức Hùng

Số: 3724/TCT-KK

PHÒNG THỦ Y/t/ thuế GTGT vãng lai
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số 2722/2019

Ngày 20 tháng 9 năm 2019

Ban KHTH

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 6683/VPCP-ĐMDN ngày 29/7/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị trả lời kiến nghị của bà Trần Thị Bảo Thảo (Địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà Bitexco, số 02, đường Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) về việc thuế giá trị gia tăng (GTGT) vãng lai cho hoạt động xây dựng ngoại tỉnh. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Kính gửi: Bà Trần Thị Bảo Thảo

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2019

1. Nội dung kiến nghị của bà Trần Thị Bảo Thảo gửi kèm theo Công văn số 6683/VPCP-ĐMDN nêu trên:

Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (sửa đổi Điều đ và Ví dụ số 18 Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính).

Theo ví dụ nêu trong Thông tư, khi Công ty A ký hợp đồng trực tiếp với Công ty C là chủ đầu tư thì mới thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế vãng lai ngoại tỉnh cho giá trị hóa đơn thu tiền chủ đầu tư trên 1 tỷ đồng.

Căn cứ vào nội dung Công văn 4754/TCT-KK (ngày 13/10/2017 của Tổng cục Thuế về việc kê khai, nộp thuế vãng lai cho hoạt động xây dựng ngoại tỉnh), thì cả nhà thầu chính và nhà thầu phụ đều phải nộp thuế GTGT vãng lai trên giá trị nhà thầu phụ đã lập hóa đơn cho nhà thầu chính, và nhà thầu chính lập hóa đơn cho chủ đầu tư là bị trùng; ngoài ra cũng không nằm trong các trường hợp ví dụ được nêu ra ở Thông tư.

Kính mong Văn phòng Chính phủ và Tổng cục Thuế xem xét đến ý kiến trên.

2. Nội dung trả lời:

2.1. Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC nêu trên:

"đ) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh mà giá trị công trình xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh bao gồm cả thuế GTGT từ 1 tỷ đồng trở lên, và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh không thuộc trường hợp quy định tại điểm c

khoản 1 Điều này, mà không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính (sau đây gọi là kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh) thì người nộp thuế phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý tại địa phương có hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh. ...".

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp nhà thầu phụ không có trụ sở chính hoặc trụ sở đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh nơi chủ đầu tư có công trình xây dựng, lắp đặt thì hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình có liên quan của nhà thầu phụ là hoạt động vãng lai ngoại tỉnh. Do vậy, nhà thầu phụ phải khai, nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh là phù hợp quy định hiện hành.

2.2. Vừa qua, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020, trong đó Khoản 3 Điều 42 có quy định:

"3. Người nộp thuế thực hiện khai thuế, tính thuế tại cơ quan thuế địa phương có thẩm quyền nơi có trụ sở. Trường hợp người nộp thuế hạch toán tập trung tại trụ sở chính, có đơn vị phụ thuộc tại đơn vị hành chính cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính thì người nộp thuế khai thuế tại trụ sở chính và tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp theo từng địa phương nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này.".

Hiện nay, Tổng cục Thuế đang nghiên cứu báo cáo Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 cũng như trình Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn.

Tổng cục Thuế ghi nhận ý kiến của Bà để nghiên cứu hướng dẫn việc khai, tính nộp thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt của người nộp thuế tại địa phương nơi người nộp thuế không có đơn vị trực thuộc đảm bảo thu đúng, thu đủ, không trùng lắp nguồn thu thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để bà Trần Thị Bảo Thảo được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng
Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và
công nghiệp Việt Nam;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ: PC, CS (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK,

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thu Hà

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1124/BTC-TCDN
V/v kiến nghị của Công ty CP
Nước – Môi trường Bình Dương

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019

PHÒNG THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VĨNH NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số 2023

Ngày 26 tháng 9 năm 2019

- Bank HTX

- Ban Kinh doanh

Kính gửi: Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Nhà
26/9/19

Bộ Tài chính nhận được công văn số 6864/VPCP-ĐMDN ngày 02/08/2019 của Văn phòng Chính phủ (kèm theo công văn số 905/NSQT-CPN.MT ngày 10/7/2019 của Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương). Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Những kiến nghị của doanh nghiệp tại các văn bản do Bộ Xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì (Văn phòng Chính phủ có gửi văn bản cho hai Bộ này), đề nghị Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương căn cứ ý kiến của các Bộ liên quan để thực hiện, cụ thể:

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (*Bộ Xây dựng*).

- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (*Bộ Xây dựng*).

- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (*Bộ Xây dựng*).

- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

2. Đối với kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến văn bản do Bộ Tài chính chủ trì:

a) Đối với kiến nghị liên quan đến Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường

Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường quy định đối tượng điều chỉnh là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không phân biệt doanh nghiệp nhà nước hay công ty cổ phần.

Vì vậy, trường hợp Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1466/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Công ty được hưởng chính sách ưu đãi xã hội hóa theo quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ.

b) Đối với kiến nghị đề nghị tiếp tục được vay vốn ưu đãi từ nguồn quỹ đầu tư phát triển khi doanh nghiệp đầu tư

- Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các Quỹ đầu tư phát triển địa phương quy định đối tượng cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương như sau:

"1. Đối tượng cho vay là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, hằng năm hoặc trong từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

3. Căn cứ vào danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương quy định tại Khoản 2 Điều này, Quỹ đầu tư phát triển địa phương lựa chọn, thẩm định và quyết định cho vay các dự án cụ thể nếu đáp ứng các điều kiện cho vay quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định này".

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương làm việc với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương về việc vay vốn của Quỹ, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương nghiên cứu và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng TMCN Việt Nam; 
- Vụ Pháp chế;
- Vụ HCSN; Vụ TCNH;
- Các Cục: QLG; QLN&TCĐN, QLCS;
- Lưu VT, TCDN (7b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
PHÓ CỤC TRƯỞNG

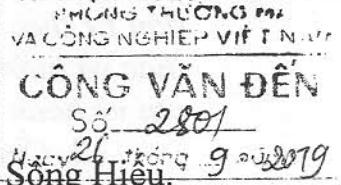


BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11228 /BTC-TCDN
V/v kiến nghị của Công ty TNHH
MTV Lâm nông nghiệp Sông Hiếu

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019



- Ban KHTH

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Lâm nông nghiệp Sông Hiếu.

Nghia
26/9/19

Bộ Tài chính nhận được công văn số 7277/VPCP-ĐMDN ngày 15/8/2019 và công văn số 1115/PC-VPCP ngày 15/8/2019 của Văn phòng Chính phủ kèm theo công văn số 348/CV-CTY ngày 07/8/2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nông nghiệp Sông Hiếu kiến nghị về việc quản lý, sử dụng và quyết toán lợi nhuận còn lại từ khai thác lâm sản, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại Điều 37 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các Quỹ của doanh nghiệp nhà nước phải nộp về Ngân sách nhà nước.

- Tại Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp quy định: “*1. Trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển ngành, nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.*

2. Trích một phần lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên trên cơ sở hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được Nhà nước giao.

3. Nhà nước thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này để bảo đảm lợi ích của Nhà nước từ việc đầu tư vốn vào doanh nghiệp”

- Tại Khoản 1 Điều 7 Luật Kiểm toán nhà nước quy định: “*1. Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, sau khi phát hành và công khai có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với đơn vị được kiểm toán về sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công”*.

- Tại Điều 20 Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất quy định:

“1. Chủ rừng được khai thác lâm sản, hưởng lợi giá trị lâm sản khai thác và thực hiện các hoạt động nông lâm nghiệp theo quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 của Quy chế này và theo quy định sau:

a) Chủ rừng là tổ chức do Nhà nước thành lập, tiền thu được từ khai thác lâm sản sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí theo quy định của nhà nước được để lại toàn bộ để đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng.

b) Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao, cho thuê rừng sản xuất là rừng tự nhiên được hưởng toàn bộ giá trị lâm sản khai thác theo quy định của nhà nước.

c) Lâm sản khai thác từ rừng sản xuất là rừng trồng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người được giao, thuê rừng tự đầu tư hoặc ngân sách nhà nước đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng, chủ rừng được khai thác và hưởng toàn bộ giá trị lâm sản sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí và hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước đã đầu tư theo quy định.

2. Chủ rừng được hưởng lợi từ các cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định hiện hành của Nhà nước”

- Luật Lâm nghiệp năm 2017 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019. Theo đó, tại Điều 55 của Luật quy định khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ như sau:

“1. Đối với rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, được khai thác cây gỗ đã chết, cây gãy đổ, cây bị sâu bệnh, cây đứng ở nơi mật độ lớn hơn mật độ quy định.

2. Đối với rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, việc khai thác lâm sản ngoài gỗ được quy định như sau:

a) Được khai thác măng, tre, nứa, nấm trong rừng phòng hộ khi đã yêu cầu phòng hộ;

b) Được khai thác lâm sản ngoài gỗ khác mà không làm ảnh hưởng đến khả năng phòng hộ của rừng;

3. Đối với rừng phòng hộ là rừng trồng, được quy định như sau:

a) Được khai thác cây phụ trợ, chặt tỉa thưa khi rừng trồng có mật độ lớn hơn mật độ quy định;

b) Được khai thác cây trồng chính khi đạt tiêu chuẩn khai thác theo phương thức khai thác chọn hoặc chặt trắng theo băng, đám rừng;

c) Sau khi khai thác, chủ rừng phải thực hiện việc tái sinh hoặc trồng lại rừng trong vụ trồng rừng kế tiếp và tiếp tục quản lý, bảo vệ;

4. Việc khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ thực hiện theo quy định của Luật này và Quy chế quản lý rừng.”

- Ngày 16/11/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 (thay thế Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất). Theo đó, tại Điều 21 quy định hưởng lợi từ khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ như sau:

“1. Hưởng lợi từ khai thác lâm sản được quy định tại Điều 55 của Luật Lâm nghiệp

a) Chủ rừng phòng hộ được hưởng toàn bộ lâm sản khai thác từ rừng phòng hộ là rừng tự nhiên sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước;

b) Chủ rừng phòng hộ được hưởng toàn bộ lâm sản khai thác rừng phòng hộ là rừng trồng bằng ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các chương trình, dự án có

nguồn gốc ngân sách nhà nước sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước;

c) Lâm sản khai thác từ rừng phòng hộ do người được giao hoặc khoán rừng phòng hộ tự đầu tư, sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước, được hưởng toàn bộ sản phẩm thu được...”

Công ty TNHH MTV Lâm nông nghiệp Sông Hiếu là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trồng rừng và khai thác, chế biến lâm sản. Hoạt động khai thác lâm sản theo quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất (nay là Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019), đây là pháp luật quy định cho tất cả các chủ thể tham gia khai thác lâm sản, trong đó có doanh nghiệp nhà nước. Công ty TNHH MTV Lâm nông nghiệp Sông Hiếu là doanh nghiệp nhà nước nên Công ty không chỉ thực hiện quy định chung này mà còn phải thực theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật ngân sách nhà nước. Do đó, sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định, đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nông nghiệp Sông Hiếu nộp phần lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nông nghiệp Sông Hiếu triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: M

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng TMCN Việt Nam;
- Vụ Pháp chế, Vụ Đầu tư;
- Lưu: VT, TCDN (7b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Đức

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số : 6095 /TCHQ-TXNK

V/v y phân loại hàng hóa

CÔNG VĂN ĐỀN

Số 2826
Ngày 30 tháng 9 (Phòng 9), Tầng 4, tòa nhà Crescent, 105 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Việt Liên.

(Phòng 9, Tầng 4, tòa nhà Crescent, 105 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh)

Ban KHTH
Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 7744/VPCP-ĐMDN ngày 28/8/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty TNHH Việt Liên về việc hướng dẫn phân loại hàng hóa. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Nhân
30/9/19
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/07/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có hiệu lực từ 01/01/2018.

i) Về việc phân loại hàng hóa:

Mặt hàng các loại pin Alkaline hiệu Duracell do Công ty TNHH Việt Liên (MST: 0302244997) nhập khẩu đã từng được cơ quan hải quan lấy mẫu thực hiện phân tích, phân loại hàng hóa.

Cụ thể Tổng cục Hải quan đã ban hành các Thông báo kết quả phân loại số 5211, 5212, 5213, 5214, 5215 ngày 06/9/2018 xác định các mặt hàng: Pin sơ cấp hiệu Duracell, loại pin dioxit mangan (MnO_2); Cấu tạo: điện cực dương Dioxit Mangan (MnO_2), điện cực âm Kẽm (Zn); Thể tích ngoài đo được nhỏ hơn $300cm^3$ được đóng gói bán lẻ thuộc mã số 8506.10.10.

Việc phân loại pin vào phân nhóm 8506.10 “- Bằng dioxit mangan” dựa vào thành phần cấu tạo của ca-tốt (tham khảo Chú giải chi tiết HS).

ii) Về Chú giải chi tiết HS:

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Thông tư 14/2015/TT-BTC:

“Trường hợp thực hiện phân loại hàng hóa theo quy định tại Điều 4 Thông tư này nhưng chưa xác định được mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì sử dụng các tài liệu sau:

- a) Chú giải chi tiết Danh mục HS;
- b) Tuyển tập ý kiến phân loại của WCO;
- c) Chú giải bổ sung Danh mục AHTN;

d) Cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”.

Ngoài ra, Công ty có thể tham khảo về Chú giải chi tiết HS của WCO tại địa chỉ <http://www.wcoomd.org/en/topics/nomenclature/instrument-and-tools/tools-to-assist-with-the-classification-in-the-hs/explanatory-notes.aspx>. Chú giải chi tiết HS là tài liệu được chấp thuận bởi Hội đồng WCO. Đây là tài liệu giải thích chính thức của HS ở cấp độ quốc tế. Chú giải chi tiết HS giải thích về phạm vi của từng nhóm, đưa ra danh sách các sản phẩm chính được bao gồm và loại trừ, cùng với các mô tả kỹ thuật về hàng hóa liên quan (ngoại hình, tính chất, phương thức sản xuất và sử dụng) và hướng dẫn thực tế để nhận dạng. Khi thích hợp, Chú giải chi tiết cũng làm rõ phạm vi của các phân nhóm cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc, Công ty có thể liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Công ty TNHH Việt Liên biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để báo cáo);
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để báo cáo);
- VPCP (để công khai trên Cổng TTĐT CP);
- Vụ Chính sách thuế - BTC (để biết);
- Vụ Pháp chế - BTC (để biết);
- VCCI (để theo dõi);
- Lưu: VT, TXNK-PL (3b). 

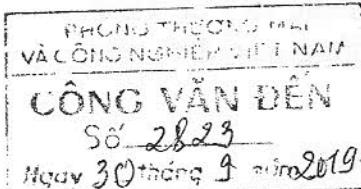
TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Số: 11243 /BTC – TCT
V/v chính sách thuế TNDN

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019

Kính gửi:



- Công ty TNHH Việt Nam Create Medic;
(Đ/c: Lô 303, Đường 7A, KCN Amata Biên Hòa Đồng Nai)
- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh;
- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Bản KHTH Bộ Tài chính nhận được công văn số 6726/VPCP – ĐMDN ngày 30/7/2019 của Văn phòng Chính phủ kèm theo văn bản kiến nghị của Công ty TNHH Việt Nam Create Medic (văn bản số 60/VCM ngày 22/7/2019). Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nguyễn 30/9/19 - Tại Điều 7 và Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 7. Xác định lỗ và chuyển lỗ”

1. *Lỗ phát sinh trong kỳ tính thuế là số chênh lệch âm (-) về thu nhập tính thuế chưa bao gồm các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước chuyển sang được xác định theo công thức quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định này.*

2. *Doanh nghiệp có lỗ thì được chuyển lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.*

3. *Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư (trừ dự án thăm dò, khai thác khoáng sản) sau khi đã thực hiện bù trừ với thu nhập chịu thuế của hoạt động này hoặc bù lỗ theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định này nếu còn lỗ và doanh nghiệp có lỗ từ hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản được chuyển lỗ sang năm sau vào thu nhập tính thuế của hoạt động đó, thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.”*

“Điều 20. Hiệu lực thi hành”

...

3. *Doanh nghiệp thành lập hoặc doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (kể cả tiền phạt nếu có), đồng thời được kế thừa các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (kể cả các khoản lỗ chưa được kết chuyển) của doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư trước khi chuyển đổi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, điều kiện chuyển lỗ theo quy định của pháp luật.”*

Như vậy, văn bản pháp luật thu nhập doanh nghiệp hiện hành quy định chuyển lỗ trong trường hợp doanh nghiệp (chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất) và không có quy định chuyển lỗ trong trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập chuyển đổi sang hạch toán phụ thuộc.

Bộ Tài chính thông báo để Công ty TNHH Việt Nam Create Medic và Cục Thuế TP Hồ Chí Minh, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai được biết và thực hiện đúng quy định của pháp luật./✓

Noi nhận

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Vụ CST, PC(BTC);
- Vụ PC, KK (TCT);
- Website TCT;
- Lưu VT, TCT (VT CS (3b)).
13

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

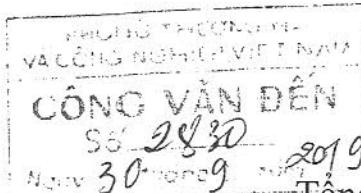


Nguyễn Thế Mạnh

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 6204 /TCHQ-TXNK

V/v kiến nghị mã số HS vải lọc bụi của
Công ty cổ phần Vinatro



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần VINATRO
(Lô 31 tổ Vĩnh Thành, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 8013/VPCP-ĐMDN ngày 06/9/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị qua cổng thông tin điện tử Chính phủ của Công ty cổ phần Vinatro về mã số HS Vải lọc bụi công nghiệp. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Nghia
30/09/2019
Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014; khoản 2 Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ; thì:

Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Đối chiếu các quy định trên với kiến nghị của Công ty cổ phần Vinatro, doanh nghiệp phản ánh thông tin tại cổng thông tin điện tử Chính phủ, chưa có hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến mặt hàng “Vải lọc bụi” và “túi lọc bụi nguyên chiếc”. Do vậy, Tổng cục Hải quan không đủ cơ sở để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có kiến nghị cụ thể về mã số đối với hàng hóa do Công ty nhập khẩu, đề nghị Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu như: hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật hoặc kết quả giám định của mặt hàng nhập khẩu (trong đó xác định rõ thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng) để Tổng cục Hải quan có đủ cơ sở xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan có ý kiến để Công ty cổ phần Vinatro được biết./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- VPCP (để công khai trên Cổng TTĐT Chính phủ);
- VP Bộ (để theo dõi theo Phiếu trình Bộ số 13764 ngày 09/9/2019);
- Phòng TM và CN VN (VCCI) (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thủy (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Việt Cường